

Số: 01/TB-HĐTD

Bát Tràng, ngày 22 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Nội dung, danh mục tài liệu ôn tập - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc UBND xã Bát Tràng năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND xã Bát Tràng về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc UBND xã Bát Tràng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 437/TB-UBND ngày 15/9/2026 của UBND xã Bát Tràng về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc UBND xã Bát Tràng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND xã Bát Tràng về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc UBND xã Bát Tràng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐTD ngày 22/9/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026 về việc phê duyệt nội dung, danh mục tài liệu ôn tập - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc UBND xã Bát Tràng năm 2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026 thông báo nội dung, danh mục tài liệu ôn tập - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập xã Bát Tràng năm 2026, cụ thể như sau:

1. Nội dung ôn tập thi Vòng 1

- Phần Kiến thức chung: Theo Phụ lục số 01;
- Phần Ngoại ngữ: Theo Phụ lục số 02;

2. Nội dung ôn tập thi Vòng 2

- Vị trí Giáo viên Mầm non hạng III: Theo Phụ lục số 03;
- Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng III: Theo Phụ lục số 04;
- Vị trí Giáo viên THCS hạng III: Theo Phụ lục số 05.

(Chi tiết theo các biểu phụ lục đính kèm)

Thông báo này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử xã Bát Tràng (<https://battrang.hanoi.gov.vn>) và Trang thông tin điện tử các trường học công lập thuộc xã để các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội - Cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) để được hướng dẫn, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- Hội đồng Tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Các trường học công lập thuộc xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: HĐTD 

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Dương Đăng Hòa**

Phụ lục số 01**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 - KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ BÁT TRÀNG NĂM 2026****Môn: Kiến thức chung**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐTD ngày 22/9/2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026)*

I. PHƯƠNG THỨC LÀM BÀI

- Thí sinh được kiểm tra hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Thời gian làm bài: 60 phút (60 câu hỏi).

II. NỘI DUNG, TÀI LIỆU ÔN TẬP

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15.
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.
4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.
5. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
6. Nghị định số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
7. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (không bao gồm Điều 6 đã hết hiệu lực kể từ ngày 30/01/2026) và Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.
8. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.
9. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Phụ lục số 02
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 - KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ BÁT TRÀNG NĂM 2026

Môn: Ngoại ngữ - Tiếng Anh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐTD ngày 22/9/2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026)*

I. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

Phần thi Tiếng Anh nhằm đánh giá khả năng hiểu và sử dụng tiếng Anh của người dự tuyển ở mức độ tham chiếu Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phù hợp với những tình huống quen thuộc trong đời sống, học tập, công việc, trường học và hoạt động nghề nghiệp.

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI

1. Hình thức: Trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính;
2. Số lượng: 30 câu hỏi/bài thi;
3. Thời gian làm bài: 30 phút;

Mỗi câu hỏi có 04 phương án, trong đó có 01 phương án đúng hoặc phù hợp nhất.

III. PHẠM VI NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Thì và thể của động từ

- Present simple;
- Present continuous;
- Present perfect;
- Past simple;
- Past continuous;
- Past perfect ở các trường hợp thông dụng;
- Future with will;
- Be going to;
- Present continuous for future arrangements;
- Sự phối hợp thì trong câu và trong văn bản;
- Các dấu hiệu thời gian và sự khác biệt về nghĩa giữa các thì.

2. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít, số nhiều;
- Đại từ bất định;
- Danh từ tập hợp trong các trường hợp thông dụng;
- Cấu trúc there is/there are;
- Các chủ ngữ ghép thông dụng.

3. Động từ khuyết thiếu

- Can, could;
- May, might;
- Must, have to;
- Should, ought to;
- Mustn't, don't have to, needn't;
- Would;
- Cách diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ, lời khuyên, dự đoán và khả năng xảy ra.

4. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Verb + to-infinitive;
- Verb + gerund;
- Adjective + to-infinitive;
- Preposition + gerund;
- Một số cấu trúc có sự khác nhau về nghĩa khi dùng to-infinitive hoặc gerund;
- Imperatives.

5. Câu bị động

- Câu bị động ở hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn và với động từ khuyết thiếu;
- Chuyển đổi ý nghĩa giữa câu chủ động và câu bị động;
- Câu bị động trong thông báo, quy định, hướng dẫn và văn bản hành chính thông thường.

6. Câu điều kiện và cấu trúc giả định thông dụng

- Zero conditional;
- First conditional;
- Second conditional;
- Unless;
- If và when trong các tình huống phù hợp;
- Wish ở một số trường hợp thông dụng phù hợp với Bậc 3.

7. Mệnh đề quan hệ

- Who, whom, whose;
- Which, that;
- Where, when;
- Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định ở mức độ thông dụng;
- Lược bỏ đại từ quan hệ khi phù hợp.

8. Câu tường thuật

- Reported statements;

- Reported questions;
- Reported requests and commands;
- Thay đổi thì, đại từ và trạng từ chỉ thời gian, nơi chốn trong các trường hợp thông dụng.

9. So sánh

- Comparative;
- Superlative;
- Equality;
- Less, fewer, more;
- Too, enough;
- So và such;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng.

10. Mạo từ, từ hạn định và từ chỉ số lượng

- A, an, the và trường hợp không dùng mạo từ;
- Some, any, no;
- Much, many;
- Few, a few;
- Little, a little;
- Each, every;
- Both, either, neither;
- All, most, several;
- A number of, the number of.

11. Giới từ và cụm giới từ

- Giới từ chỉ thời gian;
- Giới từ chỉ vị trí;
- Giới từ chỉ hướng;
- Giới từ đi sau tính từ;
- Giới từ đi sau động từ;
- Các cụm giới từ thông dụng trong đời sống, công việc và giáo dục.

12. Liên từ và từ nối

- And, but, or;
- Because, since, as;
- Although, though, even though;
- However, therefore;
- So, so that;
- Before, after, while, when, until, as soon as;

- First, next, then, finally;
- In addition, for example, on the other hand;
- Các từ nối biểu thị trình tự, nguyên nhân, kết quả, tương phản và bổ sung.

13. Cấu tạo từ và từ loại

- Danh từ, động từ, tính từ và trạng từ;
- Tiền tố, hậu tố thông dụng;
- Chuyển đổi từ loại trong ngữ cảnh;
- Phân biệt tính từ đuôi -ed và -ing;
- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Số ít, số nhiều;
- Sở hữu cách;

14. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions;
- Indirect questions;
- Question tags;
- Câu hỏi nhằm yêu cầu, xác nhận hoặc làm rõ thông tin.

15. Từ vựng

- Nghĩa của từ và cụm từ;
- Từ đồng nghĩa và trái nghĩa thông dụng;
- Collocations;
- Phrasal verbs thông dụng;
- Lựa chọn từ phù hợp với ngữ cảnh;
- Cách dùng từ trong văn phong đời sống và công việc.

16. Chức năng giao tiếp

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;
- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;
- Đưa ra lời khuyên;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;
- Đề xuất và thảo luận phương án;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Trình bày ý kiến;
- Hỏi lại và làm rõ thông tin;
- Phàn nàn và phản hồi;

- Sắp xếp thời gian, lịch hẹn;
- Chỉ dẫn đường đi;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại hoặc thư điện tử;
- Giao tiếp trong trường học và môi trường làm việc.

17. Tổ chức và liên kết văn bản

- Nhận biết câu chủ đề;
- Nhận biết trình tự các ý;
- Sắp xếp câu thành đoạn văn hợp lý;
- Sử dụng từ nối;
- Nhận biết sự liên kết giữa các câu;
- Chọn câu phù hợp để hoàn thành đoạn văn;
- Xác định câu không phù hợp với nội dung chung;
- Chọn câu tóm tắt hoặc tiêu đề phù hợp.

Phụ lục số 03**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ BÁT TRÀNG NĂM 2026****Vị trí: Giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐTD ngày 22/9/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026)*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, hợp nhất Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016, Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tuyển chọn trò chơi, thơ, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi). Tác giả Lê Thị Thu Hương (chủ biên); Phan Thị Ngọc Anh - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lương Thị Bình - Nguyễn Thùy Dương - Hoàng Thị Thu Hương - Lưu Thị Lan - Vũ Yến Khanh - Nguyễn Thị Sinh Thảo - Trần Thị Ngọc Trâm - Phùng Thị Tường - Nguyễn Thị Quyên. Nhà Xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2024.

Phụ lục số 04

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ BÁT TRÀNG NĂM 2026

Vị trí: Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐTD ngày 22/9/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026)

1. Giáo viên Cơ bản

- Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Tập 1 + Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.

- Sách giáo khoa Toán 4 (Tập 1 + Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.

2. Giáo viên Tiếng Anh

- Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023;

- Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 5 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

3. Giáo viên Âm nhạc

- Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

- Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

4. Giáo viên Mỹ thuật

- Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

- Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

Phụ lục số 05**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ BÁT TRÀNG NĂM 2026****Vị trí: Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐTD ngày 22/9/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Bát Tràng năm 2026)***1. Giáo viên Ngữ văn**

- Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023;
- Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - Tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023;
- Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 - Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023;
- Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 - Tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

2. Giáo viên Lịch sử

Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 8, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2023.

3. Giáo viên Hóa học

- Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024;
- Sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.

4. Giáo viên Sinh học

- Sách giáo khoa Khoa tự nhiên học 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2025;
- Sách giáo khoa Khoa tự nhiên học 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2025.

5. Giáo viên Công nghệ

- Sách giáo khoa Công nghệ lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam., năm xuất bản 2024.
- Sách giáo khoa Công nghệ lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam., năm xuất bản 2024.

6. Giáo viên Âm nhạc

- Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam;

- Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

7. Giáo viên Giáo dục thể chất

Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

8. Giáo viên Toán học

Sách giáo khoa Toán lớp 8 (Tập 1 + 2) - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.

9. Giáo viên Giáo dục công dân

- Sách giáo khoa Giáo dục công dân lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.

- Sách giáo khoa Giáo dục công dân lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.